

QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 133/ĐĐBQH-VP

Điện Biên, ngày 28 tháng 9 năm 2022

V/v thông báo kết quả trả lời, giải quyết
kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp
thứ 3, Quốc hội khóa XV

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh Điện Biên.

Thực hiện Luật tổ chức Quốc hội, Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT-UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội,

Trong đợt tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên đã tổng hợp 11 ý kiến, kiến nghị (10 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương và 01 kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh). Đến nay, Đoàn ĐBQH tỉnh đã nhận được 10 văn bản trả lời của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương đã giải quyết, trả lời (còn 01 kiến nghị thuộc thẩm quyền của Trung ương chưa nhận được trả lời). Đoàn ĐBQH tỉnh tổng hợp gửi đến Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các vị đại biểu Quốc hội tỉnh để giám sát, chỉ đạo và thông báo đến cử tri (có tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri kèm theo).

Đề nghị lãnh đạo Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Điện Biên Phủ, Cổng thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh quan tâm chỉ đạo đăng tải nội dung giải quyết, trả lời trên các phương tiện truyền thông để cử tri theo dõi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Đài Phát thanh- Truyền hình;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Cổng TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
- Lưu: VT, TTDN.

TL. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Hồ Văn Nam



QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
LIÊN DIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 28 tháng 9 năm 2022

TỔNG HỢP

Trả lời kiến nghị của cử tri
trước và sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV
(kèm theo công văn số 133/ĐĐBQH-VP ngày 28 tháng 9 năm 2022)

A. KIẾN NGHỊ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI CỦA CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

I. KIẾN NGHỊ TRƯỚC KỲ HỌP THỨ 3

1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

(1) Kiến nghị: Đề nghị Chính phủ sửa đổi Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu theo hướng tăng mức xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi chống, trốn, cản trở người thực hiện nghĩa vụ quân sự. Mức xử phạt đối với các hành vi này trong Nghị định quá thấp, chưa đủ sức răn đe, giáo dục trong tình hình hiện nay.

Trả lời: (văn bản số 2411/BQP-TTr ngày 25/7/2022 của Bộ Quốc phòng)

1. Đối với kiến nghị nâng mức xử phạt đối với hành vi vi phạm nghĩa vụ quân sự và sửa đổi Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ:

Ngày 06/6/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2022/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nghị định đã điều chỉnh tăng mức tiền xử phạt đối với nhóm hành vi vi phạm về thực hiện nghĩa vụ quân sự như sau:

Vi phạm các quy định về đăng ký nghĩa vụ quân sự quy định tại khoản 2 Điều 4: Từ 200.000 đồng đến 600.000 đồng, lên từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng (tăng từ 17 - 40 lần).

- Vi phạm quy định về kiểm tra, khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự - quy định tại khoản 1 Điều 6: Từ 800.000 đồng đến 1.200.000 đồng, lên từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng (tăng từ 10 - 12,5 lần).

- Hành vi người được khám sức khỏe gian dối làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của mình hoặc đưa tiền, tài sản, hoặc lợi ích vật chất khác trị giá đến dưới 2.000.000 đồng cho cán bộ, nhân viên y tế hoặc người khác để làm sai lệch kết quả phân loại sức khỏe của người được kiểm tra hoặc người được khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự quy định tại khoản

3 Điều 6: Từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng, lên từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng (tăng từ 5 - 7,5 lần).

- Bổ sung khoản 2 Điều 6: Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi cố ý không nhận lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự mà không có lý do chính đáng.

- Bổ sung khoản 4 Điều 6: Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành lệnh gọi kiểm tra, khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.

- Vi phạm quy định về nhập ngũ quy định tại khoản 1 Điều 7: từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng, lên từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng (tăng từ 15 - 16 lần).

- Bổ sung khoản 2, khoản 3 điều 7:

+ Phạt tiền từ 40.000.000 đến 50.000.000 đồng đối với hành vi gian dối nhằm trốn tránh thực hiện lệnh gọi nhập ngũ sau khi đã có kết quả khám tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự đủ điều kiện nhập ngũ theo quy định.

+ Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi không chấp hành lệnh gọi nhập ngũ.

- Vi phạm quy định về thực hiện nghĩa vụ quân sự quy định tại khoản 1 Điều 9: Từ 1.500.000 đồng đến 2.500.000 đồng, lên từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng (tăng 6 lần).

2. Đối với kiến nghị tăng hình phạt đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 332 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Tội trốn tránh nghĩa vụ quân sự được quy định tại Điều 332 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt cao nhất là 5 năm tù, trong đó hành vi quy định tại khoản 1 có mức hình phạt cao nhất là 2 năm tù đã được cơ quan chủ trì xây dựng Luật lấy ý kiến rộng rãi của các chuyên gia, các bộ ngành, các tổ chức, cá nhân và đã được Quốc hội khóa XIII bàn thảo, xem xét kỹ lưỡng trước khi thông qua.

- Mặt khác, tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và thực tiễn quá trình triển khai thực hiện quy định trên của Bộ Luật hình sự trong những năm qua chưa có tác động lớn hoặc thay đổi căn bản (thể hiện rõ tính cấp thiết) cần phải được sửa đổi, bổ sung quy định trên cho phù hợp. Việc nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Công tác tuyên truyền giáo dục, việc bảo đảm chế độ, chính sách đối với công dân nhập ngũ, đặc biệt là công tác giải quyết việc làm cho quân nhân sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự là yếu tố chính, quyết định đến hiệu quả của công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Chính sách hình sự đối với vấn đề trên tuy có tác động nhất định nhưng không phải là yếu tố quyết định đến hiệu quả của công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Vì vậy, chưa cần thiết phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền nâng khung hình phạt đối với tội trốn tránh nghĩa vụ quân

sự theo quy định tại khoản 1 Điều 332 Bộ Luật hình sự.

2. Bộ Nội vụ:

*(2). **Kiến nghị:** Theo Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW, ngày 14/02/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác nhân sự Ủy ban Kiểm tra tại đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy các xã, thị trấn bố trí 01 Phó chủ nhiệm là cấp ủy viên hoặc đảng viên. Tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có văn bản quy định về mức phụ cấp chức vụ Phó chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, thị trấn. Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn để các địa phương triển khai, thực hiện.*

***Trả lời:** (Văn bản số 4147/BNV-CQĐP ngày 27/8/2022 của Bộ Nội vụ)*

Tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Chính phủ đã giao UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Theo đó, việc quy định về mức phụ cấp đối với chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Điện Biên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh Điện Biên.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

*(3). **Kiến nghị:** Tại điểm b, khoản 2 Điều 7 Thông tư 05/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc thành lập trường Phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) khi có đủ các điều kiện trong đó có điều kiện đối với trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở: Có ít nhất 25% học sinh tiểu học và 50% học sinh trung học cơ sở bán trú. Quy định như vậy sẽ xảy ra trường hợp đủ tỷ lệ học sinh tiểu học nhưng không đủ tỷ lệ học sinh trung học cơ sở và ngược lại sẽ không đủ điều kiện thành lập trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở. Thực tế, có nhiều trường PTDTBT Tiểu học khi hợp nhất với trường Trung học cơ sở hoặc trường PTDTBT Trung học cơ sở sáp nhập với trường Tiểu học thì không thỏa mãn quy định trên nên không được thành lập trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở. Từ đó xảy ra tình trạng các em học sinh bán trú không được hưởng chế độ sau khi hợp nhất. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu sửa đổi điều kiện thành lập trường PTDTBT Tiểu học và Trung học cơ sở theo hướng không phân chia tỷ lệ từng cấp học mà tính chung tỷ lệ học sinh bán trú trên tổng số học sinh của trường.*

***Trả lời:** (Văn bản số 4057/BGDĐT-GDDT ngày 24/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Bộ GDĐT đồng thuận và tiếp thu ý kiến của cử tri. Tại Quyết định số 4929/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quyết định cá biệt của Bộ GDĐT năm 2022, Bộ GDĐT đang xây dựng Thông tư thay thế Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT và Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tổ

chức và hoạt động của trường PTDTBT. Về quy định tỷ lệ học sinh bán trú đối với trường PTDTBT tiểu học và trung học cơ sở, Dự thảo Thông tư đề xuất bổ sung thêm quy định tính theo tỷ lệ chung học sinh bán trú của toàn trường. Việc bổ sung thêm quy định này nhằm duy trì và ổn định hệ thống trường PTDTBT, phù hợp với quyền lợi của nhà trường, giáo viên và học sinh, đồng thời cũng phù hợp với thực tiễn sáp nhập, tổ chức lại các cơ sở giáo dục ở địa phương trong tình hình mới.

(4). Kiến nghị: *Hiện nay có nhiều trường tiểu học, phổ thông có học sinh bán trú nhưng không phải trường PTDTBT, các trường này vẫn phải phân công giáo viên trông nom, chăm sóc các em học sinh như trường PTDTBT. Tuy nhiên, các giáo viên thực hiện nhiệm vụ này không được hưởng phụ cấp trách nhiệm quản lý học sinh học bán trú do chưa có quy định. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, xem xét ban hành quy định cho các giáo viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trông nom, chăm sóc học sinh bán trú tại các trường không phải là trường PTDTBT được hưởng phụ cấp trách nhiệm quản lý học sinh học bán trú để đảm bảo quyền lợi của giáo viên.*

Trả lời: *(Văn bản số 4054/BGDĐT-GDDT ngày 24/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Bộ GDĐT đồng thuận và tiếp thu ý kiến của cử tri. Thực hiện Quyết định số 4929/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quyết định cá biệt của Bộ GDĐT năm 2022, Bộ GDĐT xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Trong quá trình soạn thảo Nghị định, Bộ GDĐT sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, tham mưu đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ chỉnh sách phù hợp với thực tiễn và khả năng cận đối ngân sách của Nhà nước.

4. Kiến nghị với Bộ Thông tin và Truyền thông

(5). Kiến nghị: *Hiện nay mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên, Đạo diễn truyền hình được quy định tại Thông tư 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông – Bộ Nội vụ, theo đó hạng chức danh nghề nghiệp thấp nhất cho mỗi chức danh là hạng III, không có hạng IV. Do đó đội ngũ phóng viên, biên tập viên đang giữ nhóm ngạch viên chức loại (A0, B) không thể chuyển sang chức danh nghề nghiệp hạng IV, đồng nghĩa cũng không thể thi hoặc xét nâng hạng lên chức danh nghề nghiệp hạng III theo quy định tại Thông tư 03/2021/TT-BTTTT ngày 25/6/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông, ảnh hưởng đến chế độ và quyền lợi của viên chức. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, xem xét sửa đổi Thông tư 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 theo hướng bổ sung chức danh nghề nghiệp hạng IV cho các chức danh Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên, Đạo diễn truyền hình.*

Trả lời: (văn bản số 4190/BTTTT-VP ngày 11/8/2022 của Bộ TTTT)

Sau khi nghiên cứu, Bộ TT&TT có ý kiến trả lời như sau: Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ TT&TT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức Biên tập viên, Phóng viên, Biên dịch viên và Đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành TT&TT, không quy định chức danh viên chức hạng IV (yêu cầu trình độ cao đẳng, trung cấp).

Tại Quyết định số 428/TCCP-VC ngày 02/6/1993 của Bộ trưởng - Trưởng Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức ngành Văn hóa – Thông tin, các chức danh như nêu tại Thông tư số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV chỉ có 03 ngạch (yêu cầu trình độ đại học trở lên).

Do đó, việc cơ quan, đơn vị tuyển dụng người có trình độ cao đẳng, trung cấp để bố trí vào các vị trí việc làm yêu cầu trình độ đại học là chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, Bộ TT&TT đang xây dựng Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành TT&TT (thay thế Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV). Tuy nhiên, Bộ TT&TT giữ nguyên 03 hạng chức danh nghề nghiệp như hiện nay (không bổ sung hạng IV) để đảm bảo chất lượng đội ngũ chuyên ngành báo chí, đảm bảo hiệu quả của hoạt động thông tin, tuyên truyền.

(6). Kiến nghị: Hiện nay hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông được quy định tại Thông tư 30/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên Thông tư 30/2020/TT-BTTTT chưa có quy định hướng dẫn việc chuyển xếp lương đối với viên chức hiện đang xếp ở ngạch Kỹ sư (mã ngạch 13095) và tương đương khác (đang hưởng lương theo nhóm ngạch viên chức loại A1); viên chức hiện đang xếp ở ngạch Kỹ thuật viên (mã ngạch 13096) và tương đương khác (đang hưởng lương theo nhóm ngạch viên chức loại B) gây khó khăn, vướng mắc trong công tác xếp lương, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp, dẫn đến ảnh hưởng đến chế độ và quyền lợi của viên chức. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, xem xét bổ sung hướng dẫn việc chuyển xếp lương, chuyển đổi chức danh nghề nghiệp đối với các đối tượng trên.

Trả lời: (văn bản số 4190/BTTTT-VP ngày 11/8/2022 của Bộ TTTT)

Thông tư số 30/2020/TT-BTTTT ngày 28/10/2020 của Bộ TT&TT hướng dẫn bổ nhiệm và xếp lương đối với chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành TT&TT là các chức danh viên chức do Bộ TT&TT ban hành tiêu chuẩn chức danh (Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ TT&TT).

Các chức danh kỹ sư (mã ngạch trước đây là 13.095, hiện nay là mã số V.05.02.07) và kỹ thuật viên (mã ngạch trước đây là 13.096, hiện nay là mã số V.05.02.08) thuộc chuyên ngành khoa học và công nghệ, do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, bổ nhiệm và xếp lương viên chức (Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-BKH-CN-BNV của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ).

Do vậy, đơn vị căn cứ quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với chức danh kỹ sư và kỹ thuật viên để thực hiện.

Trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông (ví dụ cơ quan báo chí), ngoài các chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành TT&TT do Bộ TT&TT quy định thì đơn vị còn có các chức danh thuộc chuyên ngành khác (ngành hành chính, ngành khoa học và công nghệ, ngành tài chính, ngành văn hóa...), vì vậy đơn vị căn cứ vào các quy định của pháp luật chuyên ngành tương ứng với vị trí việc làm để thực hiện.

(7). Kiến nghị: *Hiện nay Trường Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông không tổ chức đào tạo bồi dưỡng các nhóm chức danh nghề nghiệp gồm: Viên chức Âm thanh viên; Phát thanh viên; Kỹ thuật dựng phim; quay phim; Biên dịch viên; Đạo diễn truyền hình... Các chức danh nghề nghiệp này lại do các tổ chức khác đào tạo. Tuy nhiên, Bộ Thông tin và Truyền thông chưa có văn bản quy định cụ thể về chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp các hạng do các tổ chức đào tạo khác cấp, dẫn đến khó khăn trong việc cử viên chức ngành thông tin, truyền thông đi học để đủ điều kiện chuyển hạng, nâng hạng các chức danh nghề nghiệp theo quy định. Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu tổ chức đào tạo bồi dưỡng các nhóm chức danh nghề nghiệp trên tại Trường Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông và có văn bản quy định cụ thể về chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp các hạng do các tổ chức đào tạo khác cấp.*

Trả lời: *(văn bản số 4190/BTTTT-VP ngày 11/8/2022 của Bộ TTTT)*

1. Theo Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thì quy định về chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức có sự thay đổi so với Nghị định số 101/2017/NĐ-CP (mỗi chức danh nghề nghiệp viên chức chỉ có 1 chứng chỉ - không quy định mỗi hạng có 1 chứng chỉ như trước). Hiện nay, Bộ TT&TT đã ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành TT&TT, cụ thể như sau:

- Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin (Thay thế Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT), có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

- Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ TT&TT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành TT&TT, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

Bộ TT&TT đang xây dựng:

- Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông (thay thế Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV), dự kiến ban hành tháng 8/2022.

Đồng thời, Bộ TT&TT đã và đang xây dựng chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định mới để tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ. Việc đào tạo và cấp chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định mới sẽ được triển khai sau khi các Thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh có hiệu lực thi hành.

2. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT là đơn vị duy nhất đang được giao nhiệm vụ đào tạo và cấp chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành TT&TT.

Hiện nay, Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý TT&TT đã tổ chức biên soạn các chương trình viên chức ngành TT&TT theo yêu cầu của Nghị định 89/2021/NĐ-CP. Sau khi, các Thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh viên chức ngành TT&TT được ban hành và có hiệu lực, Trường sẽ tổ chức các khoá/lớp đào tạo: Âm thanh viên; Phát thanh viên; Kỹ thuật dựng phim; quay phim; Biên dịch viên; Đạo diễn truyền hình...

(8). Kiến nghị: Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan báo chí; trưởng, phó phòng chuyên môn trong lĩnh vực thông tin và truyền thông nhằm đảm bảo thực hiện thống nhất trong cả nước.

Trả lời: (văn bản số 4190/BTTTT-VP ngày 11/8/2022 của Bộ TTTT)

1. Tiêu chuẩn bổ nhiệm người đứng đầu (Tổng biên tập) cơ quan báo chí được quy định tại Điều 23, Luật Báo chí. Luật Báo chí không giao Chính phủ, Bộ TT&TT ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết nội dung này.

Tuy nhiên, người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu cơ quan báo chí phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 75/QĐ-TW ngày 21/8/2007 của Ban Bí thư Trung ương về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật cán bộ lãnh đạo cơ quan báo chí.

2. Đối với cấp phó của người đứng đầu các cơ quan báo chí; trưởng, phó phòng chuyên môn trong lĩnh vực TT&TT, hiện không có quy định thẩm quyền của Bộ TT&TT về việc quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,

miễn nhiệm đối với các chức danh này.

Tuy nhiên, tại điểm a, khoản 1, Điều 12, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ ban hành Nghị định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định trách nhiệm của Bộ “a) Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ”.

Hiện nay, Bộ TT&TT đang xây dựng Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành TT&TT. Trong đó, bản mô tả công việc sẽ xác định rõ yêu cầu về trình độ, năng lực của các vị trí lãnh đạo, quản lý. Bộ TT&TT hiện đang rà soát vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả của vị trí việc làm để xin ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ trước khi ban hành.

(9). Kiến nghị: Đề nghị Bộ TT&TT nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức được giao quản lý cho phù hợp, bảo đảm cắt giảm những chứng chỉ bồi dưỡng mang tính hình thức, không phù hợp, đảm bảo theo đúng yêu cầu của Văn bản số 3845/VPCP-TCCV ngày 10/6/2021 của Văn phòng Chính phủ

Trả lời: (văn bản số 4190/BTTTT-VP ngày 11/8/2022 của Bộ TTTT)

Hiện nay, thực hiện Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Thông tư quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được giao quản lý cho phù hợp, bảo đảm cắt giảm những chứng chỉ bồi dưỡng mang tính hình thức, không phù hợp, Bộ TT&TT đã ban hành các Thông tư như sau:

- Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ TT &TT quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin (Thay thế Thông tư số 45/2017/TT-BTTTT) - có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

- Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ TT&TT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành TT&TT - có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2022.

Bộ TT&TT cũng đang xây dựng:

- Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên, đạo diễn truyền hình thuộc

chuyên ngành thông tin và truyền thông (thay thế Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTTTT-BNV). Dự kiến ban hành tháng 8/2022.

Các Thông tư trên đã đảm bảo cắt giảm tối đa các loại chứng chỉ không cần thiết, mang tính hình thức theo đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Cụ thể:

- Cắt giảm chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.
- Cắt giảm chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành. Theo đó, mỗi chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chỉ có 01 chứng chỉ (không quy định mỗi hạng có 01 chứng chỉ như trước đây).
- Chứng chỉ hành nghề được sử dụng để thay thế chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành.

II. KIẾN NGHỊ SAU KỲ HỌP THỨ 3

(10). Kiến nghị: Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021, quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Tại Khoản 4, Điều 5, đề nghị bổ sung, bổ sung đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đã có chồng hoặc vợ nhưng chồng hoặc vợ mắc bệnh hiểm nghèo và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi con từ 16 đến 22 tuổi và người con đó đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất... Thực tế, so với những người đơn thân nuôi con, người thuộc đối tượng này còn vất vả hơn, bởi họ phải chịu thêm gánh nặng nuôi dưỡng, chăm sóc chồng hoặc vợ mắc bệnh hiểm nghèo.

Tính đến ngày 26/9/2022, Đoàn ĐBQH tỉnh chưa nhận được kết quả giải quyết, trả lời của cơ quan có thẩm quyền.

B. KIẾN NGHỊ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI CỦA ĐỊA PHƯƠNG (*kiến nghị của cử tri Trại giam Nà Tấu, trước kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV*)

(11). Kiến nghị: Trại giam Nà Tấu (Cục C10- Bộ Công an) chưa có nghĩa trang để an táng phạm nhân tử vong. Hiện nay khi phạm nhân tử vong người dân trong khu vực gần trại giam không cho an táng trong khu vực nghĩa trang của bản, đơn vị phải an táng nhờ tại nghĩa trang của Trại tạm giam C10, xã Sam Mún, huyện Điện Biên (hiện nay diện tích của nghĩa trang cũng đã hết), hoặc vận động người nhà phạm nhân đến nhận thi thể về an táng. Trong khuôn viên diện tích đất đã được UBND tỉnh giao cho Cục V26 (nay là Cục C10) sử dụng, Trại giam Nà Tấu đã khảo sát địa điểm để làm nghĩa trang, tuy nhiên do địa hình dốc đứng, núi cao và các vị trí đều là đầu nguồn nước sinh hoạt của nhân dân, do vậy không phù hợp để bố trí làm nghĩa trang.

Trại giam Nà Tấu đã khảo sát thực tế và nay kiến nghị với UBND tỉnh quan tâm, giao đất cho Trại giam Nà Tấu để làm nghĩa trang an táng phạm nhân: Diện tích khoảng 5000m² (giáp nghĩa trang của bản Nà Ngám), đất nương thuộc

quyền sử dụng của ông Lò Văn Khut, bản Nà Ngám, xã Nà Nhạn. Trại giam Nà Tấu đã trao đổi và được gia đình ông Lò Văn Khut ủng hộ; đơn vị cam kết sẽ thực hiện việc đền bù, bồi thường theo quy định hiện hành đối với người sử dụng đất khi bị thu hồi đất.

Trả lời: (văn bản số 1608/UBND-TH ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên) UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Ý kiến, kiến nghị của Trại giam Nà Tấu (Cục 10 - Bộ Công an) tại Hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, trong đó đề nghị tỉnh Điện Biên xem xét vị trí địa điểm, đất đai để đơn vị thực hiện đầu tư xây dựng nghĩa trang phục vụ an táng cho các phạm nhân tử vong là phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Song việc đầu tư xây dựng nghĩa trang để an táng phạm nhân tử vong được triển khai theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang; các quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, môi trường, đầu tư xây dựng hiện hành.

Đề nghị Trại giam Nà Tấu chủ động liên hệ, phối hợp, làm việc với các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và UBND thành phố Điện Biên Phủ để được hướng dẫn đầy đủ về trình tự, thủ tục triển khai theo quy định của pháp luật.

2. Các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; UBND thành phố Điện Biên Phủ và các cơ quan đơn vị có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, hướng dẫn, hỗ trợ Trại giam Nà Tấu trong quá trình triển khai thực hiện.

Thực hiện văn bản số 1608/UBND-TH ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Điện Biên, Trại giam Nà Tấu đã chủ động liên hệ, phối hợp, làm việc với các cơ quan có thẩm quyền và đã được tiếp thu đang trong thời gian giải quyết.
